

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số **3565** /QĐ-BNN-TC

Hà Nội, ngày **31** tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định một số định mức chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/1/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định một số định mức chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm cả các tổ chức khoa học công nghệ và các ban quản lý dự án) trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và thay thế Quyết định số 3626/QĐ-BNN-TC ngày 18 tháng 11 năm 2008 về việc quy định mức chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng cho các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Công văn số 4687/BNN-TC ngày 23 tháng 8 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn mức thanh toán công tác phí năm 2010.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Bộ;
- Lưu: VT, TC.



QUY ĐỊNH

Một số định mức chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3565 /QĐ-BNN-TC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

PHẦN I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này chỉ quy định cụ thể những nội dung không thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

1. Các quy định tại quyết định này áp dụng đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2. Đối với các Ban quản lý chuyên ngành nếu có đủ nguồn thì được chi mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng ngân sách, đặc điểm hoạt động của đơn vị.
3. Đối với các khoản chi tiêu từ nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn đối ứng trong nước, định mức chi tiêu được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC.
4. Đối với các khoản chi tiêu từ nguồn viện trợ không hoàn lại, định mức chi tiêu được áp dụng theo điều ước quốc tế, thoả thuận tài trợ, văn bản ghi nhớ, văn kiện dự án được phê duyệt hoặc theo quy định cụ thể của nhà tài trợ.

5. Trong trường hợp đặc biệt cần phải có mức chi công tác phí, mức chi hội nghị cao hơn mức chi quy định tại Quyết định này phải trình Bộ phê duyệt.

PHẦN II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chế độ công tác phí

1. Thanh toán tiền phương tiện đi công tác và thanh toán khoản tiền tự túc phương tiện đi công tác: Thực hiện theo khoản 1 và khoản 2, Điều 2, Thông tư 97.

2. Phụ cấp lưu trú:

Mức phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác tối đa không quá 150.000 đồng/ngày.

Trường hợp đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày) thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức phụ cấp lưu trú cho phù hợp theo các tiêu chí: căn cứ theo số giờ thực tế đi công tác trong ngày, theo thời gian phải làm ngoài giờ hành chính (bao gồm cả thời gian đi trên đường), quãng đường đi công tác nhưng tối đa không quá 70% theo mức quy định trên và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

Cán bộ, công chức ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú tối đa là 200.000 đồng/người/ngày cho những ngày thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên đảo, những ngày đi, về trên biển).

3. Mức tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác:

3.1. Thanh toán theo hình thức khoán:

a) Lãnh đạo cấp Bộ trưởng, Thủ trưởng và các chức danh tương đương nếu nhận khoán thì mức khoán tối đa không quá 600.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác.

b) Các đối tượng cán bộ, công chức còn lại:

- Đi công tác ở quận thuộc thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hải Phòng, thành phố Cần Thơ, thành phố Đà Nẵng và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh. Mức khoán tối đa không quá 300.000 đồng/ngày/người.

- Đi công tác tại huyện thuộc các thành phố trực thuộc trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh: Mức khoán tối đa không quá 250.000 đồng/ngày/người.

- Đi công tác tại các vùng còn lại (bao gồm cả những ngày cán bộ, công chức ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo): Mức khoán tối đa không quá 200.000 đồng/ngày/người.

3.2. Thanh toán theo thực tế:

a) Lãnh đạo cấp Bộ trưởng, Thứ trưởng và các chức danh tương đương: Thực hiện theo mức quy định tại Thông tư 97/2010/TT-BTC.

b) Lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 đến 1,3 của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các chức danh tương đương:

- Đi công tác ở quận thuộc thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hải Phòng, thành phố Cần Thơ, thành phố Đà Nẵng và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng;

- Đi công tác tại các vùng còn lại: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng;

c) Các đối tượng cán bộ, công chức còn lại:

- Đi công tác ở quận thuộc thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hải Phòng, thành phố Cần Thơ, thành phố Đà Nẵng và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 700.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

- Đi công tác tại các vùng còn lại: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 500.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

Trường hợp đi công tác một mình hoặc đoàn công tác có lẻ người hoặc lẻ người khác giới (đối với các đối tượng, cán bộ công chức còn lại), thì được thuê phòng riêng theo mức giá thuê phòng thực tế nhưng tối đa không được vượt mức tiền thuê phòng của những người đi cùng đoàn (theo tiêu chuẩn 2 người/phòng).

4. Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng:

Đối với cán bộ, viên chức phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (như: văn thư; kế toán giao dịch; cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng); thì tùy theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức khoán tiền công tác phí theo tháng cho cán bộ đi công tác lưu động để hỗ trợ cán bộ tiền gửi xe, xăng xe, nhưng tối đa không quá 300.000

đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị (đối tượng và mức chi).

Điều 4. Nội dung và mức chi hội nghị

1. Mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước như sau:

- Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương: Mức chi hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 150.000 đồng/ngày/người;

- Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố trực thuộc tỉnh; tại các huyện, thị xã thuộc tỉnh: Mức chi hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 100.000 đồng/ngày/người;

- Cuộc họp tổ chức tại xã, phường, thị trấn: Mức chi hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 60.000 đồng/ngày/người.

Mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước nêu trên là căn cứ để thực hiện hỗ trợ theo hình thức khoán bằng tiền cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Trong trường hợp nếu phải tổ chức nấu ăn tập trung, mức khoán nêu trên không đủ chi phí, thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị căn cứ tính chất từng cuộc họp và trong phạm vi nguồn ngân sách được giao quyết định mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước cao hơn mức khoán bằng tiền, nhưng tối đa không vượt quá 130% mức khoán bằng tiền nêu trên; đồng thời thực hiện thu tiền ăn từ tiền công tác phí của các đại biểu hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo mức tối đa bằng mức phụ cấp lưu trú quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị và được phép chi bù thêm phần chênh lệch (giữa mức chi thực tế do tổ chức ăn tập trung với mức đã thu tiền ăn từ tiền công tác phí của các đại biểu hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đại biểu thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập và đại biểu từ các doanh nghiệp).

2. Chi hỗ trợ tiền nghỉ cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo mức thanh toán khoán hoặc theo hoá đơn thực tế quy định về chế độ thanh toán tiền công tác phí nêu tại khoản 3, Điều 3, Phần II tại Quyết định này.

3. Chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên đối với các cuộc họp tập huấn nghiệp vụ, các lớp phổ biến, quán triệt triển khai cơ chế, chính sách của Đảng và

Nhà nước; chi bồi dưỡng báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị theo mức chi quy định hiện hành của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước.

4. Chi tiền nước uống trong cuộc họp: Tối đa không quá mức 30.000 đồng/ngày (2 buổi)/đại biểu (bao gồm cả ban tổ chức).

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi tiêu hội nghị phải được quản lý, sử dụng theo quy định của nhà nước và định mức ban hành theo quyết định này.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi phí hoạt động, đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức khoa học và công nghệ công lập đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ, được quyết định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị từ nguồn kinh phí thường xuyên (kinh phí giao khoán) cao hơn (không quá 20%) hoặc thấp hơn mức chi ban hành theo Quyết định này và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng ngân sách, đặc điểm hoạt động của đơn vị.

Đối với những khoản kinh phí chi không thường xuyên (kinh phí không giao khoán) thì thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị theo mức chi (tối đa) quy định cụ thể tại Quyết định này.

3. Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách bảo đảm toàn bộ chi phí cho hoạt động thường xuyên: mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị tối đa bằng mức quy định tại quyết định này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ quy định tại Quyết định này Thủ trưởng các đơn vị thực hiện rà soát quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, triển khai xây dựng định mức chi công tác

phí và chi hội nghị để làm căn cứ thực hiện trong điều hành dự toán từ năm ngân sách 2011.

2. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ (Vụ Tài chính) để hướng dẫn thực hiện./.

